

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG THÀNH
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc**

Bản án số: 61/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 31/5/2018

“V/v Không công nhận vợ chồng”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH - TỈNH ĐỒNG NAI**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Nhung

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Đỗ Văn Bê

2. Ông Phạm Văn Huỳnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Ngân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Thành.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Đồng - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 5 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 29/2018/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 01 năm 2018 về việc “Không công nhận vợ chồng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 43/2018/QĐXXST - HNGĐ ngày 18 tháng 4 năm 2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Lê Thị Xuân N, sinh năm 1977.

Địa chỉ: 326, tổ 6, ấp L, xã T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai. (vắng mặt)

- Bị đơn: Ông Nguyễn Thành L, sinh năm 1986.

Địa chỉ: 90A, khu 4, ấp 8, xã A, huyện L, tỉnh Đồng Nai. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Theo đơn khởi kiện ngày 25/12/2017 và quá trình tham gia tố tụng nguyên đơn bà Lê Thị Xuân N trình bày:***

Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Nguyễn Thành L sống chung như vợ chồng vào năm 2013, trên cơ sở tự nguyện, không tổ chức đám cưới và đăng ký kết hôn. Quá trình hai người chung sống phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do không phù hợp về tính cách, hay cãi nhau, hai người đã sống ly thân

hơn một năm nay. Nay bà xét thấy tình cảm của bà đối với ông L không còn nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông L.

Về con chung: Có 01 con chung là Lê Mỹ A, sinh ngày 25/7/2014. Nếu ly hôn, bà xin được nuôi cháu A và không yêu cầu ông L cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

- *Tại bản tự khai ngày 25/01/2018, ông Nguyễn Thành L trình bày.*

Về quan hệ hôn nhân: Ông và bà N sống chung như vợ chồng vào năm 2013 trên cơ sở tự nguyện, không tổ chức đám cưới và đăng ký kết hôn. Quá trình hai người chung sống phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do bà N không quan tâm đến chồng con, hay tụ tập bạn bè nhậu nhẹt, ông và bà N đã sống ly thân hơn một năm nay. Nay bà N xin ly hôn ông đồng ý.

Về con chung: Có 01 con chung là Lê Mỹ A, sinh ngày 25/7/2014. Nếu ly hôn, ông xin được nuôi dưỡng vì bà N không nuôi con mà do bà ngoại nuôi. Ông không yêu cầu bà N cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

* Tại phiên tòa Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án là đúng pháp luật.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Chấp nhận đơn khởi kiện của bà Lê Thị Xuân N.

Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận bà Lê Thị Xuân N và ông Nguyễn Thành L là vợ chồng.

Về con chung: Giao cháu Lê Mỹ A, sinh ngày 25/7/2014 cho bà N nuôi dưỡng, tạm thời ông L không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không đặt ra để giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

Bị đơn ông Nguyễn Thành L có địa chỉ tại huyện L. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai xét xử là đúng thẩm quyền; Bà Lê Thị Xuân N có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành đưa vụ án ra xét xử vắng mặt bà N.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà N và ông L sống chung với nhau như vợ chồng vào năm 2013, trên cơ sở tự nguyện, đủ điều kiện kết hôn nhưng chưa đăng ký kết hôn. Ủy ban nhân dân xã T, thành phố B và Ủy ban nhân dân xã A, huyện L đã xác nhận bà N và ông L sống chung như vợ chồng nhưng không đăng ký kết hôn. Xét thấy, quan hệ hôn nhân giữa bà N và ông L đủ điều kiện đăng ký kết hôn nhưng không đăng ký nên không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ

giữa vợ và chồng, do vậy bà N xin ly hôn căn cứ Điều 14 Luật Hôn nhân và Gia đình giải quyết không công nhận bà Lê Thị Xuân N và ông Nguyễn Thành L là vợ chồng là phù hợp.

[3] Về con chung: Hai bên xác nhận, quá trình chung sống có 01 con chung Lê Mỹ A, sinh ngày 25/7/2014, nếu giải quyết không công nhận vợ chồng, bà N và ông L xin được nuôi dưỡng cháu A.

Hội đồng xét xử xét thấy: Nguyên vọng xin được trực tiếp nuôi con của ông L và bà N là hoàn toàn chính đáng. Tuy nhiên, việc giao con cho ai nuôi dưỡng phải bảo đảm quyền lợi của con. Cháu A còn nhỏ rất cần sự chăm sóc của mẹ, đồng thời địa phương cho biết bà N nuôi con phát triển hoàn thiện về thể chất và tinh thần. Vì vậy, giao cháu A cho bà N nuôi dưỡng là phù hợp.

[4] Tài sản chung và nợ chung: Không có nên không đặt ra để giải quyết.

[5] Án phí dân sự sơ thẩm bà N phải chịu là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 220, 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 14, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về Án phí, Lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận bà Lê Thị Xuân N và ông Nguyễn Thành L là vợ chồng.

2. Về con chung: Giao cháu Lê Mỹ A, sinh ngày 25/7/2014 cho bà N trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục, tạm thời ông L không cấp dưỡng nuôi con. Ông L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con, khi cần thiết các bên được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không đặt ra để giải quyết.

4. Án phí dân sự sơ thẩm bà N phải chịu là 300.000đ được trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà N đã nộp tại biên lai số 005299 ngày 08/01/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Thành.

Đương sự có mặt được quyền làm đơn kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Đương sự vắng mặt được làm đơn kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Đồng Nai;

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- VKS huyện Long Thành;
- Thi hành án huyện Long Thành;
- Các đương sự;
- Lưu V.P – H.S;

Đã ký

Đỗ Thị Nhung

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thành viên Hội đồng xét xử

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Thị Nhung

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Toà án tỉnh ĐN
- VKS
- THA
- Các đương sự
- Lưu hồ sơ
- Lưu VP

Đỗ Thị Nhung

